

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án năm 2012; triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2013

PHẦN I

**Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
và thực hiện các dự án năm 2012**

I. Tình hình chung.

Năm 2012 là năm tiếp theo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm giai đoạn 2011- 2020. Tuy nhiên năm 2012, khó khăn và thách thức lớn hơn so với dự báo. Giá lương thực, thực phẩm, giá nguyên, nhiên vật liệu trên thị trường quốc tế tăng cao, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh; khủng hoảng nợ công ở nhiều nước, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, lạm phát cao tại hầu hết các quốc gia....những ảnh hưởng đó đã tác động trực tiếp vào nền kinh tế nước ta, trong đó có Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin. Bên cạnh đó các điều kiện khai thác than, đào lò gặp nhiều khó khăn, đi sâu, xuống xa, nguồn tài nguyên không còn nhiều như những năm trước, nguồn nhân lực trong dây chuyền sản xuất chính đôi lúc còn thiếu.

Xác định được những khó khăn, ngay từ cuối năm 2011 Công ty đã xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2012, cùng với sự đoàn kết thống nhất cao của cả hệ thống chính trị trong việc thắt chặt quản lý và cắt giảm đầu tư những hạng mục chưa cần thiết. Chấn chỉnh kịp thời những nguyên nhân gây trở ngại tới sự phát triển bền vững của Công ty.

Vì vậy, kết quả SXKD và thực hiện các dự án năm 2012 Công ty đã đạt được 5 vấn đề chính là:

- 1.1. Định hướng và các giải pháp chỉ đạo điều hành đúng đắn, phù hợp với thực tế.
- 1.2. Chỉ đạo đào lò XDCB đặc biệt là mục tiêu đào lò từ giếng gió, giếng phụ đảm bảo thời gian và yêu cầu đặt ra.
- 1.3. Đảm bảo đủ việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV-LĐ.
- 1.4. Chỉ đạo chương trình tiết kiệm, tiết giảm, quản trị chi phí, cân đối được tài chính đảm bảo nguồn chi trong năm.
- 1.5. Ổn định về tư tưởng CBCNV-LĐ trong Công ty.

2. Về vốn kinh doanh.

Hiện nay Công ty có vốn Điều lệ là 119 556 750 000 đồng (*Một trăm mười chín tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Năm 2012 Công ty đã bảo toàn được vốn và phát triển nguồn vốn kinh doanh, đồng thời chấp hành đầy đủ chính sách thuế và nghĩa vụ với Nhà nước.

+ Tổng tài sản tại ngày 01/01/2012: 1 347 272 271 368đ

+ Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2012: 1 551 366 713 011đ

Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: 152 383 290 533đ

3. Kết quả SXKD chủ yếu.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	So với KH (%)
- Than sản xuất	Tấn	1. 900.000	1.906.355	100,33
+ <i>Hầm lò</i>	Tấn	1. 350.000	1.354. 084	100,30
+ <i>Lộ thiên</i>	Tấn	550. 000	552. 271	100,40
- Đào lò	Mét	15. 270	14. 643	95,89
+ <i>Mét lò CBSX</i>	Mét	13. 170	13. 087	99,36
+ <i>Mét lò XD CB</i>	Mét	2. 100	1.556	74,09
- Bốc xúc đất đá	M3	3.740. 000	3.882. 881	103,82
- Tiêu thụ	Tấn	1. 740.000	1.685.258	96,85
- Doanh thu	Tr.đ	1. 612.062	1.517. 054	94,10
- Lợi nhuận	Tr.đ	26. 938	28.692	106,51
- Thu nhập BQ	đồng	8.070.000	8.406.000	104,16

4. Công tác quản lý.

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Công ty đã tiến hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng tinh giản gọn nhẹ, đồng thời ban hành bổ sung các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết thúc năm 2012 đã tiến hành kiểm điểm đánh giá trách nhiệm của Ban Giám đốc và công tác quản trị chi phí đối với các phòng ban, công trường, phân xưởng; trong đó 100% các thành viên trong Ban Giám đốc đều hoàn thành chức

trách nhiệm vụ được giao, phát huy tốt năng lực trong quá trình điều hành và sử lý công việc được phân công.

Áp dụng các biện pháp tổ chức quản lý nhằm chủ động trong công tác điều hành; tăng cường công tác khoán chi phí trong sản xuất và thi công xây lắp, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Triệt để tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp nhằm tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý hành chính; tiết kiệm trong công tác ĐTXD, chế biến và nâng cao phẩm cấp than; tiết kiệm thông qua định biên lao động hợp lý...

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh đã ký kết với Tập đoàn VINACOMIN.

5. Công tác sản xuất.

A. Khu vực sản xuất Hàm lò.

- Dự án khai thác phần dưới mức -50 được tích cực triển khai và cơ bản thực hiện được tiến độ đề ra cho từng hạng mục. **Giếng phụ, Giếng gió** đã đi vào hoạt động và phục vụ đào lò dưới mức -300; **Giếng chính** hiện đã lắp đặt xong thiết bị. Các công trình xây dựng trên mặt bằng +75 phục vụ sinh hoạt và đào lò XDCB đang triển khai đúng tiến độ đề ra.

- Thi công hoàn thiện các hạng mục lò chứa nước số 1 mức -154 và giếng hút số 1 mức -150:-154 khu II vỉa 14, lò lắng bùn mức -150 khu II vỉa 14.

- Thi công hoàn thiện các lò nổi phục vụ công tác di chuyển máy xúc, xe khoan và vận chuyển vật liệu thi công gương lò xây dựng cơ bản dưới mức -300.

- Chuyển 2 công trường KTCB 1 và KTCB 5 sang thi công các đường lò XDCB tại giếng gió mức +29:-300 và giếng phụ mức +75:-300 đẩy nhanh tiến độ đào lò XDCB của Dự án khai thác dưới -50 mỏ than Hà Lâm.

- Trong năm đã tiến hành chuyển diện sản xuất kịp thời cho các đơn vị khi các lò chợ khai thác đến giới hạn dừng (CT KT5, 26/3, KT 10, KT 6) đảm bảo đủ diện sản xuất liên tục cho tất cả các đơn vị. đồng thời tổ chức hợp lý sản xuất cho các lò chợ, đặc biệt là lò chợ giá TLĐĐ liên kết bằng xích, đảm bảo khai thác hiệu quả và vượt công suất thiết kế.

- Hoàn thiện công tác tách đá khi thi công đào lò ra khỏi than khai thác hầm lò qua lò vận tải mức -50:-150 khu II vỉa 14 đổ xuống xe goòng mức -50.

- Tiến hành thu hồi vì chống thép trên các đường lò thuộc khu vực đã kết thúc khai thác để tái sử dụng, góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư mua sắm.

- Quan tâm đến việc đầu tư hệ thống vận tải người và thiết bị trong lò, đã tiến hành lắp đặt hoàn thiện hệ thống mônôray ở mức -150 để phục vụ vận chuyển người và vật liệu thi công các gương lò mức -150 và đến mức -300; nhanh chóng khép kín các đường lò xây dựng cơ bản xuống mức -300 tạo diện sản xuất ổn định và tăng sản lượng.

- Cải tạo chuyển đổi xây dựng hệ thống cung cấp điện 6kV tới các trạm biến áp trong lò từ mức -50 :-150 và -300; lắp đặt hoàn thiện trạm quạt gió số 7 mức -300.

- Hoàn thiện trạm bơm thoát nước chính mức -150, thoát nước của giếng phụ, giếng gió và -300 khu II vỉa 14.

B. Khu vực sản xuất lộ thiên.

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất của Công ty giao với sản lượng than nguyên khai khai thác 552 271 tấn và bốc xúc 3 894 000 m³ đất đá, hệ số bóc = 7,052 m³/tấn. Tập trung tối đa bóc đất đến giới hạn kết thúc tại khai trường Vĩa 14 BHN trong tháng 6 năm 2012 tận thu tối đa tài nguyên 45 000 tấn than nguyên khai, tạo diện đổ thải trong, góp phần vượt mức sản lượng ban đầu, đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu, tiến độ sản xuất.

- Triển khai Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên khu II vỉa 11, đảm bảo duy trì sản lượng trong những năm tiếp theo.

- Thi công hoàn thiện hệ thống thoát nước PCMB toàn khu vực lộ thiên đảm bảo an toàn và duy trì sản xuất lộ thiên trong mùa mưa bão năm 2012.

- Cải tạo hoàn thiện hệ thống cung cấp điện 6Kv của 2 nguồn 22Kv và 35Kv trạm trung tâm tới các phụ tải, đặc biệt là cho giếng gió và giếng phụ.

*** Một số khó khăn cơ bản trong SXKD**

- Điều kiện địa chất các khu vực khai thác phức tạp, có nhiều phay phá dẫn đến lò chợ và lò đào phải khâu và đào qua phay làm giảm tiến độ khâu lò chợ và tiến độ đào lò dẫn đến năng suất khai thác chưa cao, tiến độ đào lò chậm.

- Một số lò chợ khai thác trong khu vực có áp lực lớn nên thường xuyên phải chống xén hệ thống đường lò thông gió, vận tải ảnh hưởng đến năng suất khai thác.

- Các lò chợ tại khu VI , khu VII vỉa 10, các gương lò đào tại khu III, VI, VII vỉa 11 do ảnh hưởng nổ mìn của khai thác lộ thiên Núi Béo (và do mở rộng vỉa 14 Cánh Tây - Núi Béo) làm gia tăng áp lực mỏ, nước mặt xuống khu vực khai thác, phải rút người ra để tránh mìn làm gián đoạn chu kỳ sản xuất, ảnh hưởng đến tiến độ, năng suất khai thác lò chợ và đào lò.

- Hệ thống vận tải than cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, tuy nhiên trong quý III và đầu quý IV do ảnh hưởng của mưa bão và sạt lở nên hệ thống vận tải mức + 70 vận tải than cho khu VII - Vĩa 10 đã phải xử lý sự cố nhiều lần làm tăng chi phí và ảnh hưởng đến sản xuất của các đơn vị .

- Hệ thống vận tải khu vực -150 chưa thực hiện được theo tiến độ đề ra, việc vận tải đất đá qua hệ thống băng B1000 mức +30 :- -150 còn ách tắc do phải phân giờ để vận chuyển than, bên cạnh đó việc áp dụng vè neo + phun bê tông trong thi công đào các đường lò đá cứng chưa triệt để - Đây là những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tiến độ đào lò của các đơn vị KTCB.

- Khu vực Vĩa 14 BHN bị sạt lở mạnh và tiếp giáp với khai trường Vĩa 14 cánh Tây Núi béo làm tăng khối lượng bốc xúc và giảm tiến độ kết thúc khai thác tại khu vực.

- Khu vực khu II vỉa 11 do nằm cạnh các công trình công nghiệp, kho than +65 và các đường lò đang sử dụng gây khó khăn cho công tác nổ mìn cũng như mở rộng diện khai thác theo thiết kế.

- Một số cán bộ chưa phát huy hết trách nhiệm của mình trong chỉ huy, điều hành, giám sát. Sự phối kết hợp giữa hệ thống giám sát an toàn với cán bộ chỉ huy sản xuất tại các đơn vị chưa đạt hiệu quả cao.

- Công tác quản lý lao động ở các đơn vị khai thác và đào lò còn lỏng lẻo, chưa hiệu quả; tỷ lệ lao động nghỉ của các đơn vị rất cao, hầu hết các đơn vị đều có tỷ lệ nghỉ bình quân cả năm vượt so với quy định từ 7% đến 10%, đặc biệt là các đơn vị đào lò có đơn vị tỷ lệ nghỉ bình quân cả năm vượt so với quy định trên 10% làm cho lực lượng lao động chính của toàn Công ty còn thiếu.

6. Công tác Tổ chức đào tạo và LĐTĐ.

- Từng bước sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất từ các phòng ban đến các công trường, phân xưởng; trong năm Công ty đã giải thể, chia tách, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất của một số công trường, phân xưởng, phòng ban để phù hợp với thực tế và đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý các đơn vị đáp ứng được yêu cầu về SXKD. Công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy trình sử dụng và đào tạo.

- Làm tốt công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá giao khoán, giải quyết kịp thời chế độ cho người lao động. Lương bình quân năm 2012 đạt 8.145.000 đ/ng/tháng; trong đó khối khai thác than lò chợ: 10.842.000 đồng (trong đó thợ lò: 12.468.000 đ); khối đào lò: 11.522.000 đồng (trong đó thợ đào lò: 13.250.000 đ); Khối vận tải lò: 8.300.000 đồng; Khối sàng tuyển chế biến: 5.220.000 đồng; Khối phục vụ, phụ trợ: 4.484.000 đồng; Khối văn phòng: 6.382.000 đồng.

- Năm 2012 Công ty tuyển mới được 408 lao động (trong đó thợ lò: 299 người); chấm dứt hợp đồng lao động, giải quyết chế độ, chuyển việc khác: 544 người (trong đó thợ lò: 307 người).

7. Công tác An toàn VSLĐ-PCCN.

- Tổ chức tuyên truyền về an toàn BHLĐ bằng nhiều hình thức, triển khai văn hoá an toàn. Tổ chức huấn luyện an toàn định kỳ trong năm cho 4156 người; Huấn luyện định kỳ cho 186 đối tượng trong mạng lưới an toàn viên; Huấn luyện Công nghệ mới cho 834 lượt người, đồng thời tiến hành kiểm tra toàn diện hàng quý về công tác an và theo các chuyên đề. Trong năm 2012 Công ty không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, sự cố loại 1 và loại 2; kiểm tra phát hiện 443 vụ/559 người vi phạm an toàn, trong đó xử lý về kiểm điểm và học lại an toàn là 358 vụ/445 người; kỷ luật hình thức khiển trách bằng văn bản 78 người; chuyển làm việc khác 12 người; cách chức 03 cán bộ chỉ huy sản xuất công trường, phân xưởng.

8. Công tác môi trường và chăm lo đời sống.

- Về công tác bảo đảm môi trường, Công ty đặc biệt quan tâm coi đó là yếu tố rất quan trọng, Công ty đã áp dụng các giải pháp công nghệ để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tổ chức quan trắc môi trường theo định kỳ hàng quý; trồng cây xanh xung quanh khu vực làm việc, hoàn nguyên bãi thải TFK, khu mặt bằng +28, mặt bằng +75; nạo vét đất đá các hố lắng, suối thoát nước; xử lý nước thải hầm lò; thu gom để xử lý chất thải nguy hại, xử lý giảm thiểu bụi tại khu dân cư cạnh khai trường sản xuất theo yêu cầu của địa phương. Phát huy

hiệu quả hệ thống phun sương dập bụi ngoài trời và trong lò tại những vị trí có nồng độ bụi cao, hoạt động hưởng ứng công tác bảo vệ môi trường...

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; năm 2012 đã khám cho 25 994 lượt người, cấp thuốc cho 21 949 lượt người, điều trị bệnh xá cho 978 lượt người, gửi đi khám và điều trị bệnh nghề nghiệp cho 358 người, số người được giám định thương tật là 32 người. Thường xuyên kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn, thực hiện các biện pháp phòng bệnh không để xảy ra dịch bệnh. Phục vụ tốt các bữa ăn công nghiệp cho cán bộ công nhân, đảm bảo đủ định lượng, đủ tiêu chuẩn. Kết hợp với Công đoàn thăm hỏi, trợ cấp, giúp đỡ gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn và diện chế độ chính sách.

- Tổ chức cho cán bộ, công nhân lâu năm có thành tích xuất sắc tham quan trong nước và nước ngoài. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao chào mừng các ngày kỷ niệm của đất nước và của ngành. Tham gia và đăng cai một số hoạt động VH TT của Tập đoàn tổ chức.

9. Công tác Tài chính, Thanh tra- Kiểm toán, An ninh trật tự.

Hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2011 và báo cáo tài chính bán niên 2012 và đã được Công ty Kiểm toán độc lập xác nhận; hoàn thiện các thủ tục trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2012. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, quản lý lao động tại các đơn vị. Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu. Kết hợp cùng Công ty Kiểm toán BDO hoàn thiện hồ sơ báo cáo kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành. Tổ chức tiếp dân, giải quyết các kiến nghị của người lao động và nhân dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Tình hình an ninh trật tự được giữ vững đã tạo sự ổn định trong sản xuất và kinh doanh.

10. Công tác Quản trị chi phí.

Triển khai thực hiện KH PHKD năm 2012 với Tập đoàn, triển khai đồng bộ về các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện KH PHKD kèm theo QĐ số 2827/QĐ-VINACOMIN của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Công ty đã triển khai ngày càng có hiệu quả công tác khoán và quản trị chi phí đồng bộ toàn Công ty với việc ban hành và triển khai thực hiện các giải pháp chỉ đạo điều hành KH PHKD năm 2012 tại QĐ số 138/QĐ-HLC, ngày 05/01/2012 và Phương án thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2012 tại QĐ số 1925/QĐ-HLC, ngày 05/3/2012 bao gồm các nhóm giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các khâu quản lý sản xuất.

Tiếp tục duy trì quy định thanh toán và áp dụng cơ chế đơn giá khuyến khích khai thác than tăng giảm theo Ak trung bình và sản lượng giao khoán để phấn đấu đạt mục tiêu giảm được 0,2% Ak than tiêu thụ.

Thực hiện Chỉ thị 65/CT-VINACOMIN, ngày 17/4/2012 của Tổng Giám đốc Tập đoàn, Công ty đã ban hành Chỉ thị 4047/CT-HLC, ngày 26/4/2012 và các giải pháp điều hành tại QĐ số 5190/QĐ-HLC, ngày 28/5/2012; trong đó

yêu cầu tất cả các nhóm chi phí theo từng khâu công tác đều được rà soát kỹ lại để tiết giảm chi phí.

11. Khen thưởng, kỷ luật.

Khen thưởng, kỷ luật CBCNV lao động đảm bảo đúng đối tượng và Nội quy lao động. Năm 2012 đã đề nghị các cấp khen thưởng 150 cá nhân danh hiệu CSTĐ cấp Tập đoàn, 18 cá nhân danh hiệu CSTĐ cấp Bộ Công thương, 16 cá nhân và 3 tập thể tặng Bằng khen của Bộ Công thương; 5 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 2 Huân chương lao động Hạng 3; xây dựng và đề nghị 2 tổ đội năng suất kỷ lục đạt danh hiệu thi đua cấp Tập đoàn và 4 mặt công tác (Y tế, nhà ăn, khu tập thể, VHTDĐT).

Phần 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2013

1. Tình hình chung.

Năm 2013 tiếp tục sẽ là năm khó khăn do hậu quả của lạm phát, khủng hoảng kinh tế của năm 2012 và những năm trước. Để hoàn thành được các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn trong giai đoạn chuyển đổi diện khai thác và diễn biến phức tạp của tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, tiếp tục giữ ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động và đưa mục tiêu: AN TOÀN - ỔN ĐỊNH - HIỆU QUẢ trở thành hiện thực thì chúng ta cần phải huy động mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để có những bước đột phá mới trong quản lý, chỉ đạo và điều hành từ các công trường, phân xưởng đến Công ty.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013
- Than sản xuất	Tấn	1 650 000
+ Hầm lò	Tấn	1 220 000
+ Lộ thiên	Tấn	430 000
- Đào lò	Mét	15 630
+ Mét lò CBSX	Mét	12 535
+ Mét lò XD CB	Mét	3 095
- Bốc xúc đất đá	M ³	3 700 000
- Tiêu thụ	Tấn	1 570 000
- Doanh thu	Tr.đ	1 601 403
- Lợi nhuận	Tr.đ	34 428
- Lao động định mức	người	4 049
- Thu nhập bình quân	đồng	9 327 000
- Dự kiến mức cổ tức năm/vốn điều lệ	%	8%-:- 10%

3. Kế hoạch ĐT-XDCB năm 2013.

Năm 2013 Công ty dự kiến thực hiện đầu tư các công trình với tổng giá trị là: 523 tỷ 326 triệu đồng (VB số 0784/VINACOMIN-ĐT, ngày 08/02/2013).

Trong đó: + Xây lắp:	305 tỷ 595 triệu đồng
+ Thiết bị:	178 tỷ 545 triệu đồng
+ Chi phí Tư vấn và khác :	39 tỷ 086 triệu đồng

Mục tiêu cơ bản của kế hoạch ĐTXD năm 2013 là thực hiện các dự án phục vụ trực tiếp cho công tác sản xuất của Công ty trong năm 2013 và các năm tiếp theo trên cơ sở định hướng của kế hoạch kỹ thuật năm 2013 và kế hoạch 2011-2015.

Kỳ kế hoạch 2013 Công ty xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện các hạng mục công trình của Dự án khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm-Công ty Than Hà Lâm, trên cơ sở trình tự thi công các công trình đảm bảo mục tiêu chuẩn bị đủ tài nguyên sẵn sàng cho các năm tiếp theo.

Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa đào lò XDCB, hoàn thiện công nghệ đào chống lò đá bằng vì neo dẻo kết hợp beton phun.

Triển khai mua sắm tiếp các gói thầu thuộc Dự án mua sắm thiết bị phục vụ đào lò và phục vụ sản xuất số 1 năm 2012 và tiến hành đưa dự án vào triển khai thực hiện nhằm mục đích tăng cường thiết bị cần thiết phục vụ sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và an toàn cho công tác đi lại, vận chuyển trong hầm lò.

4. Các mục tiêu trọng điểm.

a- Khu vực hầm lò và dự án phần dưới -50.

- Tập trung thi công đào lò và chuyển diện sản xuất các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch năm 2013.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB mức -300:

+ Mũi thi công từ giếng gió mức -300 do CT KTCB 1 thi công;

+ Mũi thi công từ giếng chính, phụ mức -300 do CT KTCB 5 thi công;

+ Mũi thi công từ mức -300 khu II vỉa 14 do CT KTCB 2 thi công;

+ Mũi thi công từ mức -150-:-300 khu VII vỉa 11 do KTCB 3 thi công;

- Tiến độ thi công:

+ Mũi thi công do KTCB 1, KTCB 2 thông lò vào dịp 01/8/2013;

+ Mũi thi công do KTCB 1, KTCB 5 thông lò vào dịp 12/11/2013;

+ Mũi thi công do KTCB 3, KTCB 4 thông lò vào tháng 12/2013;

- Khôi phục cửa lò +70, chuyển hướng vận tải than hầm lò khu VI, khu VII vỉa 10 ra cửa lò +70; hoàn thiện hệ thống vận chuyển vật liệu bằng đường ray từ cửa lò +70 xuống chân trục -30 khu VI vỉa 10 phục vụ vận chuyển vật liệu cho KT 2, KT 8 hoàn thành trước 30/4/2013.

- Hoàn thiện vét bùn hầm bơm mức -50, mức -150, mức -300 trước 30/5/2013 đảm bảo công tác bơm thoát nước cho mùa mưa bão năm 2013.

- Thi công hoàn thiện lò chuẩn bị lò chợ mức -50:--30 khu III vỉa 10, chuẩn bị diện SX gói đầu cho CT KT5 khi kết thúc khai thác tại khu II vỉa 14 (CT KTCB 4 và KT 1 thi công) xong trước 30/7/2013.

- Áp dụng đào lò bằng máy Combai một cách hiệu quả để đẩy nhanh được tiến độ đào các đường lò, đáp ứng được yêu cầu cơ giới hoá trong khai thác.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho hội thi đào lò nhanh của VINACOMIN tại các đường lò XD CB mức -300 thuộc Dự án khai thác phân dưới mức-50 mỏ than Hà Lâm - Công ty than Hà Lâm cho các đơn vị đến tham gia dự thi (Dự kiến bắt đầu thi từ tháng 4 năm 2013).

- Lắp đặt hoàn thiện trạm bơm chính khu vực mức -300 theo kế hoạch.

b- Khu vực lộ thiên:

- Thi công tuyến đường vận tải moong BHN vào cửa lò +70 thay cho tuyến đường hiện tại phục vụ cho công tác vận tải, vận chuyển cho cửa lò +70, hoàn thiện trước 30/6/2013.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa Dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên khu II vỉa 11 vào sản xuất kịp thời.

- Tập trung thực hiện các công trình PCMB năm 2013 đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng và dưới hầm lò trong mùa mưa bão năm 2013.

- Hoàn thiện tuyến cung cấp điện từ Mỏ than Bình Minh - Công ty than Hòn Gai về mặt bằng sân công nghiệp +75 của Công ty.

5. Biện pháp chỉ đạo.

- Hoàn thiện việc sắp xếp mô hình tổ chức sản xuất, bố trí cán bộ phù hợp, đúng quy định, có hiệu quả, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định, ổn định tư tưởng cho CBCNV trong và sau quá trình sắp xếp.

- Lấy mục tiêu: AN TOÀN - ỔN ĐỊNH - HIỆU QUẢ để tiến hành triển khai các chương trình hành động và đề ra các giải pháp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản trị chi phí, giá thành, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí bằng các giải pháp cụ thể và thiết thực trong tất cả các lĩnh vực.

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ Dự án khai thác phân dưới -50, trên cơ sở quan tâm đầu tư công nghệ mới, cơ giới hoá đồng bộ trong đào lò và khai thác than. Tập trung vào các mũi thi công do KTCB1, KTCB2 thông lò vào dịp 01/8/2013; mũi thi công do KTCB1, KTCB5 thông lò vào dịp 12/11/2013; mũi thi công do KTCB3, KTCB4 thông lò vào tháng 12/2013.

- Ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV-LĐ, phấn đấu tăng năng suất lao động ít nhất 5% so với năm 2012; đảm bảo thu nhập bình quân năm 2013 đạt 8 200 000 đ/người/tháng trở lên.

- Tăng cường công tác An toàn VSLĐ-PCCN, nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát an toàn, mạng lưới an toàn viên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để sảy ra tai nạn. Kiên quyết không để sảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, đề ra những giải pháp hữu hiệu, coi trọng công tác phòng ngừa nhằm thực hiện tốt công tác An toàn VSLĐ-PCCN.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ, tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển và tiêu thụ than theo đúng quy chế đã ban hành, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để hiện tượng khai thác than trái phép xảy ra trong phạm vi khai trường quản lý.

- Tăng cường hiệu quả công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành và tham mưu của các công trường, phân xưởng, phòng ban trong công ty.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng than từ khâu khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, tiêu thụ đảm bảo đúng quy định của Tập đoàn và đáp ứng kịp thời yêu cầu tiêu thụ, bảo đảm tăng doanh thu.

- Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đi lại cho người lao động; Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm tra môi trường lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra dịch bệnh, phục vụ tốt bữa ăn công nghiệp cho người lao động; tổ chức cho CBCNV được đi tham quan nghỉ mát và đi nghỉ cuối tuần.

- Đẩy mạnh việc cập nhật các thông tin về hoạt động của Công ty lên trang thông tin điện tử, đảm bảo thông tin nhanh, quản lý hiệu quả. Tăng cường công tác truyền thông qua nhiều loại hình tuyên truyền, duy trì hệ thống đài truyền thanh nội bộ, trang Webisti của Công ty.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, nhất là phong trào đạt năng suất cao. Tổ chức phong trào thi đua ngay từ những tháng đầu năm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước, của Ngành và của Công ty.

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012; các Nghị quyết và Chỉ thị của Đảng, Kế hoạch của Tập đoàn; đặc biệt là hoàn thiện thủ tục để tăng vốn điều lệ của Công ty lên 300 tỷ đồng trong quý I năm 2013.

Trên đây là kết quả SXKD năm 2012 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2013 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, đề nghị Đại hội thảo luận thông qua.

Đồng thời đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi.

GIÁM ĐỐC

Ngô Thế Phiệt